

Số: 78/2020/QĐST-HNGĐ

ĐV, ngày 01 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 397, 212, 213, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bùi T L - sinh năm: 1991; Địa chỉ: Khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Lâm V T - sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu C, thị trấn R, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi T L và anh Lâm V T thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Chị Bùi T L và anh Lâm V T có 02 con chung là Lâm M Q - sinh ngày 26/01/2011 và Lâm H A - sinh ngày 04/12/2012. Chị L và anh T thỏa thuận chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lâm H A cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lâm M Q cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung.

[3] Về tài sản, vay nợ chung: Chị Bùi T L và anh Lâm V T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi T L và anh Lâm V T thỏa thuận chị L là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi T L và anh Lâm V T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Bùi T L có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lâm H A - sinh ngày 04/12/2012 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); anh T có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lâm M Q - sinh ngày 26/01/2011 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Lâm M Q; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Lâm H A mà không ai được cản trở.

Chị L, anh T cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị Bùi T L và anh Lâm V T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi T L tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002174 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐV;
- UBND thị trấn R, huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn